

Số: 622/QĐ-HVM

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tạm thời về thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 54/2014/TT-BQP ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Học viện Kỹ thuật mật mã thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ và Quyết định số 227/QĐ-BCY ngày 17/8/2016 của Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ quy định cơ cấu tổ chức, biên chế của Học viện Kỹ thuật mật mã;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, Chủ nhiệm các khoa, Giám đốc Trung tâm Thực hành kỹ thuật mật mã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- Các khoa giảng viên;
- Trung tâm THPTMM;
- Các phòng: KT&ĐBCLĐT, ĐT;
- Các phòng: TB-QT, KH-TC;
- CQTT Học viện tại tp.HCM;
- Lưu VT, KT&ĐBCLĐT. TA17

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Hùng

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính

(Ban hành kèm theo Quyết định số 622/QĐ-HVM ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Giám đốc Học viện Kỹ thuật mật mã)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: công tác tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính đối với tất cả các hệ, bậc đào tạo.
2. Đối tượng áp dụng: toàn thể cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên của Học viện Kỹ thuật mật mã.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đề thi trắc nghiệm* là đề thi chỉ gồm các câu hỏi trắc nghiệm.
2. *Thi trắc nghiệm trên máy tính* là hình thức tổ chức thi mà trong đó sử dụng đề thi trắc nghiệm; việc thí sinh làm bài thi và việc chấm thi được thực hiện trực tiếp trên máy tính.
3. *Hệ thống thi trắc nghiệm* là hệ thống phần cứng, phần mềm, cơ sở hạ tầng phục vụ việc tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính.
4. *Phần mềm thi trắc nghiệm* là phần mềm iTest.
5. *Máy chủ* là máy có cài đặt phần mềm thi trắc nghiệm.
6. *Máy trạm* là máy để thí sinh làm bài thi, để cán bộ thực hiện các nghiệp vụ khảo thí trong khả năng hỗ trợ của phần mềm thi trắc nghiệm.

Điều 3. Mục tiêu điều chỉnh

1. Xác lập cơ sở pháp lý để triển khai thi trắc nghiệm trên máy tính.
2. Làm cơ sở cho tất cả các phòng, ban, khoa, bộ môn, giảng viên, cán bộ viên chức và toàn thể học viên, sinh viên thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác tổ chức thi kết thúc học phần.
3. Đảm bảo tính nghiêm túc trong công tác khảo thí theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Học viện.
4. Góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong Học viện.
5. Giảm thiểu việc sử dụng giấy in, mực in, góp phần bảo vệ môi trường.

Điều 4. Lựa chọn hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính

1. Hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính có thể được áp dụng để tổ chức thi kết thúc học phần.

2. Ở từng đợt thi, với mỗi học phần, tùy thuộc vào đặc điểm của ngân hàng đề thi (hoặc đề thi), khả năng của hệ thống thi trắc nghiệm trên máy tính hiện có để quyết định lựa chọn hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính hoặc hình thức thi khác.

Chương II

TỔ CHỨC THI TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH

Điều 5. Quy trình thi trắc nghiệm trên máy tính

Quy trình thi trắc nghiệm trên máy tính bao gồm các bước sau đây theo trật tự thời gian: chuẩn bị ca thi; thi và coi thi; chấm thi, công bố điểm thi; giải quyết yêu cầu phúc khảo bài thi và các khiếu nại khác.

Điều 6. Chuẩn bị trước ca thi trắc nghiệm trên máy tính bao gồm

1. Đảm bảo trạng thái sẵn sàng hoạt động của của hệ thống thi trắc nghiệm.
2. Nạp ngân hàng đề thi hoặc đề thi vào phần mềm thi trắc nghiệm.
3. Nạp ma trận đề thi vào phần mềm thi trắc nghiệm.
4. Nạp danh sách thí sinh từng phòng thi vào phần mềm thi trắc nghiệm.
5. Sinh bộ đề thi gốc theo ma trận đề thi.
6. Sinh bộ đề thi từ bộ đề thi gốc và cấp phát cho từng tài khoản thí sinh.
7. Sinh và in bộ thẻ dự thi cho các thí sinh từng phòng thi (trên thẻ dự thi có thông tin về số báo danh và tài khoản để đăng nhập vào phần mềm thi trắc nghiệm).
8. In danh sách thí sinh từng phòng thi; sinh và in bộ thẻ giám sát cho các cán bộ coi thi (thẻ giám sát chứa mã đăng nhập vào chức năng giám sát ca thi của phần mềm thi trắc nghiệm, chung cho mọi cán bộ coi thi trong ca thi đó).
9. Tập hợp tài liệu từng phòng thi (gồm danh sách thí sinh trong phòng thi, bộ thẻ dự thi của thí sinh, bộ thẻ giám sát của cán bộ coi thi, giấy nháp, 01 thẻ nhớ USB) để cung cấp cho cán bộ coi thi.

Điều 7. Cán bộ coi thi

1. Mỗi ca thi trắc nghiệm trên máy được bố trí một cán bộ trực thi là cán bộ của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo.
2. Mỗi phòng thi trắc nghiệm trên máy được bố trí 2 cán bộ coi thi (CBCT).
3. Các CBCT cần nắm vững nghiệp vụ coi thi trên phần mềm thi trắc nghiệm.

Điều 8. Trách nhiệm của cán bộ coi thi

1. Trước ca thi, CBCT thứ nhất nhận tài liệu phòng thi từ cán bộ trực thi.
2. Hai CBCT chủ động phối hợp gọi thí sinh vào phòng thi, kiểm tra thẻ học viên/ sinh viên, phát thẻ dự thi cho thí sinh; hướng dẫn thí sinh ngồi vào vị trí thi.
3. CBCT thứ nhất ra hiệu lệnh yêu cầu thí sinh bắt đầu làm bài thi theo kế hoạch thi. Nếu thí sinh không kịp thời chọn chức năng bắt đầu làm bài trên phần mềm thi trắc nghiệm thì xử lý theo Khoản 2 Điều 9 của Quy định tạm thời này.
4. Các CBCT phối hợp giám sát phòng thi, đảm bảo tuân thủ quy chế thi.
5. Các CBCT giám sát, phát hiện và phối hợp xử lý sự cố kỹ thuật trong khi thi theo Điều 11 của Quy định tạm thời này.

6. Lập bảng điểm thi và bàn giao cho cán bộ trực thi theo quy định tại Điều 12 của Quy định tạm thời này.

7. Các CBCT tuân thủ các quy định khác đối với cán bộ coi thi theo quy định hiện hành.

Điều 9. Thi trắc nghiệm trên máy tính

1. Sau khi được gọi vào phòng thi và cung cấp thẻ dự thi, thí sinh ngồi vào vị trí thi theo hướng dẫn của cán bộ coi thi, sử dụng thông tin trên thẻ dự thi để truy cập vào phần mềm thi trắc nghiệm.

2. Thí sinh bắt đầu làm bài theo hiệu lệnh của cán bộ coi thi. Thời gian làm bài thi được tính từ khi thí sinh chọn chức năng bắt đầu làm bài trên phần mềm thi trắc nghiệm. Sau hiệu lệnh của cán bộ coi thi 02 phút mà thí sinh chưa chọn chức năng bắt đầu làm bài thì sẽ bị đình chỉ thi.

3. Việc làm bài thi của mỗi thí sinh kết thúc khi hết thời gian làm bài hoặc khi chưa hết thời gian làm bài nhưng thí sinh chọn chức năng nộp bài trên phần mềm thi trắc nghiệm.

4. Sau khi kết thúc bài thi, thí sinh thông báo cho cán bộ coi thi biết và thực hiện theo chỉ dẫn của cán bộ coi thi.

Điều 10. Trách nhiệm của thí sinh

1. Tìm hiểu về cách thức thi trắc nghiệm trên máy tính bằng phần mềm thi trắc nghiệm của Học viện.

2. Có mặt tại địa điểm thi trước thời gian bắt đầu thi 15 phút để làm thủ tục vào phòng thi.

3. Xuất trình thẻ sinh viên khi vào phòng thi.

4. Thí sinh đến chậm 5 phút trở lên so với thời gian bắt đầu thi thì không được dự thi, bị coi là vắng thi.

5. Ngoài bút, thước và máy tính bỏ túi, thí sinh không được phép mang vào phòng thi bất kỳ tài liệu, phương tiện nào khác, trừ khi đề thi cho phép.

6. Trong suốt thời gian thi, chỉ sử dụng trình duyệt trên máy trạm để làm bài; việc sử dụng phần mềm khác bị xử lý như sử dụng tài liệu.

7. Tuân thủ Nội quy phòng thi và chỉ dẫn của cán bộ coi thi.

8. Nếu gây ra hỏng hóc trang thiết bị trong phòng thi thì phải bồi thường theo quy định.

Điều 11. Xử lý sự cố kỹ thuật trong khi thi

1. Sự cố kỹ thuật trong khi thi là sự cố về điện, về kết nối mạng, về hệ thống phần cứng và phần mềm trong phòng thi mà có thể làm gián đoạn quá trình làm bài thi của thí sinh.

2. Các cán bộ coi thi có trách nhiệm giám sát, kịp thời phát hiện và phối hợp với cán bộ trực thi để xử lý các sự cố kỹ thuật nếu có.

3. Trường hợp sự cố xảy ra do nguyên nhân từ phía thí sinh thì thí sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với bài thi của mình.

4. Nếu sự cố xảy ra không do nguyên nhân nhân từ phía thí sinh mà ảnh hưởng đến bài thi của thí sinh và thí sinh có nguyện vọng được làm lại bài thi thì cán bộ coi thi lập biên bản, phối hợp với cán bộ trực thi để giải quyết cho thí sinh được làm bài thi khác.

Điều 12. Chấm thi, công bố điểm thi

1. Điểm thi của mỗi thí sinh được xác định ngay khi thí sinh kết thúc làm bài thi và được hiển thị cho thí sinh trên giao diện của phần mềm thi trắc nghiệm.

2. Bảng điểm thi của mỗi phòng thi được lập thành 02 bản. Mỗi thí sinh cần ký xác nhận kết quả thi của mình trước khi rời phòng thi.

3. Sau khi kết thúc ca thi, cán bộ coi thi trích xuất bảng điểm thi từ phần mềm thi trắc nghiệm và lưu vào thẻ nhớ USB.

4. Cán bộ coi thi bàn giao thẻ nhớ USB và 02 bản bảng điểm thi cho cán bộ trực thi ngay sau khi kết thúc ca thi: 01 bản gửi cho đơn vị phụ trách học phần, 01 bản lưu tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo.

5. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo nhập điểm thi, công bố điểm thi theo quy định hiện hành.

Điều 13. Phúc khảo bài thi và khiếu nại khác

1. Việc khiếu nại, yêu cầu phúc khảo bài thi, giải quyết khiếu nại, yêu cầu phúc khảo bài thi được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Tổ chấm phúc khảo bao gồm đại diện của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và đại diện bộ môn phụ trách học phần.

3. Cơ sở để chấm phúc khảo là bài thi của thí sinh được lưu trên hệ thống chấm thi trắc nghiệm, đề thi và bảng điểm thi.

Điều 14. Thi trắc nghiệm trên máy tính đối với các học phần chuyên ngành Kỹ thuật mật mã

1. Trong Quy định tạm thời này, học phần chuyên ngành Kỹ thuật mật mã là học phần do Khoa Mật mã hoặc Trung tâm Thực hành kỹ thuật mật mã phụ trách.

2. Việc thi trắc nghiệm trên máy tính đối với các học phần chuyên ngành Kỹ thuật mật mã được thực hiện trên hệ thống thi trắc nghiệm trên máy tính dành riêng, biệt lập với hệ thống thi trắc nghiệm trên máy tính cho các học phần khác.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

1. Quản trị các hệ thống thi trắc nghiệm trên máy tính của Học viện. Đảm bảo an toàn cho các đề thi, ngân hàng đề thi, bài thi và các dữ liệu khác được lưu trữ trên hệ thống.

2. Hướng dẫn các bên liên quan khai thác các tính năng của phần mềm thi trắc nghiệm. Tổ chức các đợt thi thử để sinh viên làm quen với hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính.

3. Quyết định chọn hình thức thi theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy định tạm thời này; thông báo kết quả tới các bên liên quan.

4. Chủ trì tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính. Làm công tác chuẩn bị trước ca thi theo quy định tại Điều 6 của Quy định tạm thời này.

5. Xây dựng và ban hành Nội quy phòng thi trắc nghiệm trên máy tính.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm của Ban Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo thuộc Cơ quan thường trực của Học viện Kỹ thuật mật mã tại thành phố Hồ Chí Minh

Phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 15 của Quy định tạm thời này tại Cơ quan thường trực của Học viện Kỹ thuật mật mã tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 17. Trách nhiệm của các khoa giảng viên và Trung tâm thực hành Kỹ thuật mật mã

1. Cung cấp đề thi, ngân hàng đề thi theo định dạng phù hợp với phần mềm thi trắc nghiệm trên máy tính theo hướng dẫn của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo.

2. Cử cán bộ, giảng viên tham gia coi thi theo kế hoạch thi kết thúc học phần.

3. Quản lý bảng điểm thi theo quy định tại Khoản 3 Điều 12, cử giảng viên tham gia chấm phúc khảo theo quy định tại Điều 13 của Quy định tạm thời này.

Điều 18. Trách nhiệm của Hệ quản lý học viên mật mã và Hệ quản lý sinh viên

1. Phổ biến Quy định tạm thời và tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm thi trắc nghiệm tới học viên, sinh viên.

2. Phối hợp với Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo trong việc tổ chức các đợt thi thử theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Quy định tạm thời này.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị khác thuộc Học viện

Các cơ quan, đơn vị tùy theo chức năng nhiệm vụ phối hợp thực hiện Quy định tạm thời này.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Quy định tạm thời có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Trường hợp các quy định hiện hành trái với Quy định tạm thời thì thực hiện theo Quy định tạm thời.

3. Những nội dung liên quan đến thi trắc nghiệm trên máy tính chưa được đề cập trong Quy định tạm thời thì thực hiện theo quy định hiện hành đối với hình thức thi viết.

Điều 21. Hướng dẫn thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định tạm thời, nếu các cơ quan, đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo cho Ban giám đốc (thông qua Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo) để xem xét điều chỉnh, bổ sung./.